

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 35/2024/HS-ST  
Ngày 16-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung

Bà Hoàng Thanh Châm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 10-4-2024, đối với bị cáo:

Vi Văn H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Lăng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05-01-2023 đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị Trần Thị T, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khôi Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị Tú T, sinh năm 1996, địa chỉ: Nguyễn Văn L, phường Thạc G, quận T, Thành phố Đ; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1982, địa chỉ: Nguyễn Chí T, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

5. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

6. Chị Tạ Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

7. Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1971, địa chỉ: Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

8. Chị Lê Thị M, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1988, địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

10. Anh Vi Văn C, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

11. Chị Danh Ngọc Y, sinh năm 1994, địa chỉ: Nguyễn Thị Minh K, phường H, quận H, Thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

12. Chị Lê Thị V, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

13. Chị Dương Thị Thu N, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện V, tỉnh Long An; vắng mặt.

14. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1995, địa chỉ: Núi T, phường H Đông, quận H, Thành phố Đ; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:* Bà Lê Thị L, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Tô Đức T, sinh năm 1999, địa chỉ: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Hữu N, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Lưu Mai H, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nghiệp vụ, Cục Cảnh sát hình sự (C02) Bộ Công an phát hiện nhóm đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán tài khoản ngân hàng và lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook, Telegram... tại địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh, thành phố trên cả nước. Cục C02 đã xác lập chuyên án để tổ chức đấu tranh, triệt phá. Ngày 05/01/2023, Cục C02 phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn triệu tập Vi Văn H, sinh năm 1999, nơi thường trú: thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và một số đối tượng liên quan để làm việc, kết quả đã làm rõ trong năm 2022, Vi Văn H đã có hành vi mua bán trái phép tài khoản Ngân hàng và sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

***Hành vi mua bán trái phép tài khoản ngân hàng:***

Khoảng tháng 5/2022, Vi Văn H tham gia vào hội nhóm “Mua bán tài khoản ngân hàng” trên mạng xã hội Facebook và được một thành viên trong hội nhóm đặt vấn đề về việc có nhu cầu thu mua tài khoản ngân hàng để sử dụng vào mục đích đổi thưởng Game online trên mạng Internet với giá từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng/01 tài khoản, H đồng ý thì được người này cung cấp tài khoản mạng xã hội Zalo để kết bạn trao đổi. Sau đó, H đã tự mở tài khoản Ngân hàng và rủ thêm Nông Văn Đ, sinh năm 1995; Tô Đức T, sinh năm 1999; Hoàng Hữu N, sinh năm 1992 và Hoàng Văn C, sinh năm 1985 cùng trú tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn mở tài khoản tại các ngân hàng Techcombank, Vietcombank, MSB chi nhánh Lạng Sơn và đăng ký số thuê bao để truy cập, sử dụng dịch vụ Internet Banking bằng các số thuê bao người mua cung cấp để bán lại kiếm lời cụ thể:

Vi Văn H đăng ký mở và bán 03 tài khoản gồm: Tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1028483511, số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking 0943.741.243; tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038504519013, số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking 0942.177.460 và tài khoản ngân hàng MSB số 45001010838068, số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking 0942.177.460. Trước đó H dùng tài khoản ngân hàng MB số 101299688888 số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking 0359306194 để nạp, rút tiền chi tiêu hàng ngày.

Nông Văn Đ đăng ký mở và bán 02 tài khoản gồm: Tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038505893016 và tài khoản ngân hàng MSB số 45001010838107. Cả 02 tài khoản này cùng đăng ký dịch vụ Internet Banking bằng số thuê bao 0908.934.617.

Tô Đức T đăng ký mở và bán 01 tài khoản ngân hàng MSB số 45001010838116, số thuê bao sử dụng dịch vụ 0943.741.243.

Hoàng Hữu N đăng ký mở và bán 02 tài khoản gồm: Tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038504550018 và tài khoản ngân hàng MSB số 45001010838086. Cả 02 tài khoản này cùng đăng ký dịch vụ Internet Banking bằng số thuê bao 0946.216.083.

Hoàng Văn C đăng ký mở và bán 02 tài khoản gồm: Tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038504619026 và tài khoản ngân hàng MSB số

45001010838077. Cả 02 tài khoản này đăng ký dịch vụ Internet Banking bằng số thuê bao 0932.708.482.

Tổng cộng H đã bán được 10 tài khoản với số tiền 7.000.000 đồng, sau đó H trả cho Đ, T, N và C 3.500.000 đồng (500.000 đồng/tài khoản), còn lại 3.500.000 đồng H sử dụng chi tiêu cá nhân.

***Hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản:***

Ngày 23/5/2022, do cần sử dụng tài khoản ngân hàng nên Vi Văn H đã đến ngân hàng MSB thay đổi số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking của tài khoản 45001010838068 mang tên H từ số thuê bao 0942.177.460 sang số thuê bao 0359.306.194 của H. Sau khi thay đổi số thuê bao, H thấy có người chuyển tiền đến tài khoản của mình và nghĩ rằng số tiền chuyển đến là tiền chơi Game online, nếu lấy được sẽ không bị phát hiện nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền được chuyển đến bằng cách chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng MB số 101299688888 mang tên H và rút tiền mặt để sử dụng. Sau khi chiếm đoạt tiền từ tài khoản ngân hàng MSB trên, cho rằng các tài khoản đã bán khác cũng có tiền nên ngày 16 và 17/6/2022 H tiếp tục thay đổi số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking của tài khoản ngân hàng Vietcombank, Techcombank mang tên H sang số thuê bao 0359.306.194; ngày 21/6/2022 thuê Đ thay đổi số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking của tài khoản ngân hàng MSB, Techcombank mang tên Đ sang số thuê bao 0878.684.073 của H, trả công Đ 1.000.000 đồng; ngày 22/6/2022 thuê N thay đổi số thuê bao sử dụng dịch vụ Internet Banking của tài khoản ngân hàng MSB mang tên N sang số thuê bao 0778.316.673 của bạn gái H là Lưu Mai H, sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trả công N 1.000.000 đồng và đã chiếm đoạt tiền từ các tài khoản trên như sau:

***Chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng MSB mang tên Vi Văn H số tiền 20.091.000 đồng.*** Cụ thể: Ngày 16/5/2022, người sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 4101011768395 mang tên Nguyen Van Di chuyển số tiền 200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MSB mang tên H, đến ngày 29/5/2022 thấy số dư còn 91.000 đồng nên H chuyển đến tài khoản ngân hàng MB để chiếm đoạt. Ngày 01/6/2022, người sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 630611111995 mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên H, sau đó người sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên H chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MSB thì bị H chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị ngân hàng MSB cung cấp thông tin người sử dụng tài khoản ngân hàng MSB số 4101011768395 mang tên Nguyen Van Di để làm rõ nội dung giao dịch trên đồng thời ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức xác minh, ghi lời khai Nguyễn Thị H để làm rõ tuy nhiên chưa có kết quả.

**Chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Vi Văn H số tiền 90.470.000 đồng.** Cụ thể: Ngày 16/6/2022, tài khoản ngân hàng MSB mang tên Hoàng Hữu N phát sinh 10 giao dịch nhận tổng số tiền 161.135.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người sử dụng tài khoản này chuyển một phần (61.000.000 đồng) đến tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên H và bị H chiếm đoạt 60.870.000 đồng. Các giao dịch chuyển tiền đến bao gồm: Xa Thị N, sinh năm 1983, nơi thường trú: tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3002205031524 thực hiện giao dịch chuyển số tiền 32.850.000 đồng. Trần Thị T, sinh năm 1994, nơi thường trú: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 46610000639199 thực hiện 02 giao dịch chuyển tổng số tiền 6.875.000 đồng. Người sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 9704229206272490166 thực hiện giao dịch chuyển số tiền 1.750.000 đồng. Tài khoản ngân hàng Sacombank số 050039750063 mang tên Trần Thị C, sinh năm 1989, nơi thường trú: Đội L, thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước thực hiện giao dịch chuyển số tiền 102.300.000 đồng. Người sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 106867143858 mang tên Nguyễn Thị Thuy N, sinh ngày 15/10/1987, nơi thường trú: Tân L, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thực hiện 03 giao dịch chuyển tổng số tiền 13.550.000 đồng. Người sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 25201120086 mang tên Hoang Thi T, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn K, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang thực hiện giao dịch chuyển số tiền 2.250.000 đồng. Hồ Thị Tú T, sinh năm 1996, chỗ ở: Nguyễn Văn L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034123032015 thực hiện giao dịch chuyển số tiền 1.560.000 đồng. Ngày 17/6/2022, người sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 148324247 mang tên Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1982, nơi thường trú: Gia Y, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai có giao dịch chuyển số tiền 29.608.800 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên H. Sau đó H đã chiếm đoạt 29.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị can Vi Văn H chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1028483511 là 90.470.000 đồng.

Về nguồn gốc số tiền và bồi thường dân sự: Chị Trần Thị T và chị Hồ Thị Tú T đề nghị được trả lại số tiền bị chiếm đoạt. Đối với các nạn nhân còn lại, cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan điều tra địa phương các bị hại cư trú tuy nhiên đến nay chưa có kết quả hoặc các bị hại không có yêu cầu hoặc không có mặt tại địa phương.

**Chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Vi Văn H số tiền 35.370.000 đồng.** Cụ thể: Ngày 17/6/2022, có 10 tài khoản chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Techcombank mang tên H gồm: người sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035754109016 mang tên Vũ Thị K, sinh năm 1972, nơi thường trú: tổ 38 phường N, quận L, thành phố Hà Nội; tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0651000626507 mang tên Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1988, nơi thường trú: khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351001070122 mang tên Trịnh Thị Y, sinh năm 1989, nơi thường trú: thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tài khoản ngân

hàng Vietcombank số 0621000444020 mang tên Đỗ Thị Ngọc C, sinh năm 1989, nơi thường trú: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận; tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1017276402 mang tên Vi Văn C, sinh năm 1994, nơi thường trú: thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1018940871 mang tên Trương Công L, sinh năm 1990, nơi thường trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; tài khoản ngân hàng Agribank số 2016206077657 mang tên Danh Ngọc Y, sinh năm 1994, nơi thường trú: Nguyễn Thị Minh K, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Lê Thị V, sinh năm 1988, nơi thường trú: Xóm X, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3603205424734; Dương Thị Thu N, sinh năm 1992, nơi thường trú: Ấp S, xã K, huyện V, tỉnh Long An sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 070127320827; tài khoản ngân hàng Techcombank số 19020625433039.

Ngoài ra người sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 4703205268070 mang tên Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa chuyển số tiền 10.000.000 đồng; tài khoản ngân hàng MB số 00170620171992 mang tên Phạm Văn T, sinh năm 1992, nơi thường trú: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản Techcombank mang tên H.

Ngày 18/6/2022, Hoàng Minh N, sinh năm 1984, nơi thường trú: Xã Bình M, huyện B, tỉnh Bình Phước sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 6600105431006 chuyển số tiền 5.000.000 đồng; ngày 20/6/2022, Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1982, nơi thường trú: Nguyễn Chí T, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 070130452696 chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank mang tên H.

Về nguồn gốc số tiền và bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc C và chị Nguyễn Thị Thúy A đề nghị được trả lại số tiền bị chiếm đoạt. Đối với các nạn nhân còn lại, cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan điều tra địa phương các bị hại cư trú tuy nhiên đến nay chưa có kết quả hoặc các bị hại không có yêu cầu hoặc không có mặt tại địa phương.

**Chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng MSB mang tên Nông Văn Đ số tiền 20.160.000 đồng.** Cụ thể: Ngày 20/6/2022, Trần Thị T, sinh năm 1990, nơi thường trú: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9326355769 chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Đ số tiền 10.000.000 đồng, sau đó số tiền được chuyển tiếp đến tài khoản ngân hàng MSB mang tên Đ thì bị H chiếm đoạt 9.960.000 đồng. Tạ Thị T, sinh năm 1985, nơi thường trú: Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Thái B, sinh năm 1988, nơi thường trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An tham gia mạng xã hội và bị lừa đầu tư chứng khoán nên ngày 21/6/2022, T sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000380651 chuyển số tiền 50.000.000 đồng, B sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0251002740921 chuyển số tiền 73.507.800 đồng vào tài khoản ngân hàng MSB mang tên Tô Đức T. Sau khi nhận hai khoản tiền trên, người sử dụng tài khoản ngân hàng MSB mang tên T

chuyển một phần số tiền (110.000.000 đồng) đến tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nông Văn Đ và từ tài khoản Techcombank mang tên Đ chuyển tiếp 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MSB mang tên Đ thì bị H chiếm đoạt. Ngày 22/6/2022, Nguyễn Thành V, sinh năm 1988, nơi thường trú: thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0561000615279 chuyển số tiền 216.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MSB mang tên Đ thì bị H chiếm đoạt 200.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Chị Trần Thị T và Tạ Thị T đề nghị được trả lại số tiền bị chiếm đoạt.

**Chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nông Văn Đ số tiền 407.160.000 đồng vào ngày 21/6/2022.**

Ngày 21/6/2022, người sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 666662819999 mang tên Nguyen Văn Thang chuyển số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nông Văn Đ thì bị H chiếm đoạt một phần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị Ngân hàng MB Chi nhánh Lạng Sơn cung cấp thông tin chủ tài khoản trên tuy nhiên chưa có kết quả.

Ngày 21/6/2022, người sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0581000608727 mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, nơi thường trú: hẻm Nguyễn Công T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa chuyển số tiền 52.000.000 đồng; người sử dụng tài khoản ngân hàng SHB số 0936974646 mang tên Tống Thị L, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng chuyển số tiền 30.000.000 đồng; Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1971, nơi thường trú: số 39/11 khu phố 4, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 9704030271466119 chuyển số tiền 68.165.500 đồng; Trần Thị Thùy T, sinh năm 1995, nơi thường trú: 59/19/02 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034903207011 chuyển số tiền 300.000 đồng; Trần K, sinh năm 1989, địa chỉ: KCN B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100872143622 chuyển số tiền 300.000 đồng; Phạm Bá G, sinh năm 1996, địa chỉ: Cụm CN T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 102868334154 chuyển số tiền 300.000 đồng; Lê Thị M, sinh năm 1991, nơi thường trú: thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3528215017968 chuyển số tiền 252.000.000 đồng. Tiền các bị hại trên đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Đ thì bị H chiếm đoạt với tổng số là 407.160.000 đồng.

Đối với tài khoản ngân hàng MSB mang tên Hoàng Hữu N do số dư tài khoản ít, ngày 28/6/2022 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên đề nghị phong tỏa H không chiếm đoạt được.

Như vậy, tổng số tiền mà H đã chiếm đoạt là **573.251.000 đồng** (Năm trăm bảy mươi ba triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt tiền, H đã dùng để chi tiêu cá nhân và rút tiền mặt để sử dụng hết.

Cáo trạng số 11/CT-VKSLS-P2 ngày 18-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn H về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố và xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Trần Thị T, sinh năm 1994 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, đề nghị được nhận lại số tiền bị chiếm đoạt vào ngày 16-6-2022 là 6.875.000 đồng.

Bị hại chị Hồ Thị Tú T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, theo đó vào ngày 16-6-2022 chị Hồ Thị Tú T đã nhiều lần bị một đối tượng lừa tham gia link mua hàng để nhận tiền hoa hồng, sau đó chị Hồ Thị Tú T đã liên tiếp chuyển nhiều lần tiền vào tài khoản theo chỉ định của đối tượng lừa đảo với tổng số tiền là 20.460.000 đồng. Hiện chị không nhớ rõ chị đã chuyển khoản vào tài khoản của ai nhưng chị có đề nghị được lấy lại số tiền bị lừa đảo chiếm đoạt là 20.460.000 đồng.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, theo đó chị lên mạng xã hội tìm việc làm online tại nhà thì bị một đối tượng lừa chuyển 10.000.000 đồng vào một số tài khoản theo yêu cầu để kiếm tiền ảo, hiện nay chị đề nghị được trả lại số tiền bị lừa đảo chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Bị hại chị Đặng Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, theo đó chị Đặng Thị Ngọc L bị các đối tượng lừa đảo với một ứng dụng trên telegram, trong đó chị đã nhiều lần chuyển tiền cho các đối tượng lừa đảo với tổng số tiền là 141.164.500 đồng, chị yêu cầu được trả lại toàn bộ số tiền trên.

Bị hại Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, đề nghị được trả lại số tiền bị lừa đảo chiếm đoạt là 6.875.000 đồng.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trong hồ sơ, theo đó chị bị một đối tượng lừa đầu tư vào sàn giao dịch trên mạng, bản thân chị đã chuyển 17.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank của Vi Văn H, hiện chị đề nghị được trả lại số tiền bị lừa đảo chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Bị hại chị Trần Thị T, sinh năm 1990 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trong hồ sơ, theo đó trong thời điểm dịch bệnh covid chị có mong

muốn tìm việc làm thì được một đối tượng giới thiệu đầu tư kiếm tiền trên sàn giao dịch trên mạng, sau khi chị chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản do đối tượng lừa đảo yêu cầu, hiện chị đề nghị được trả lại số tiền bị lừa đảo chiếm đoạt là 30.000.000 đồng để trang trải các khoản nợ.

Bị hại chị Tạ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Tạ Thị T đã có 03 lần chuyển tiền cho các đối tượng lừa đảo qua tài khoản MSB của Tô Đức T, với tổng số tiền là 70.300.000 đồng, chị đề nghị được lấy lại số tiền trên.

Các bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Vi Văn C, chị Danh Ngọc Y, chị Lê Thị V, chị Dương Thị Thu N và chị Trần Thị Thùy T đều đã có bản khai trong hồ sơ vụ án, trong đó thể hiện một số người trình bày có thực hiện giao dịch chuyển khoản nhưng không nhớ nội dung hay mục đích chuyển khoản là gì; một số người không nhớ có được chuyển khoản hay không? Tuy nhiên, những người này đều không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu giải quyết quyền và lợi ích trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn Đ, anh Tô Đức T, anh Hoàng Hữu N, anh Hoàng Văn C, chị Lưu Mai H trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án như nội dung đã tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã rút một phần quyết định truy tố, đề nghị truy tố đối với bị cáo Vi Văn H về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, những nội dung khác của Cáo trạng đã truy tố giữ nguyên.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự, án phí: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại đã xác định được với tổng số tiền là 375.560.500 đồng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Thị L vắng mặt nhưng đã gửi bản luận cứ thể hiện: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, đã tự khai báo về hành vi của bản thân, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 290, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm của điều luật đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ ba đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tuy nhiên một số bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; một số bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, những người này đều đã có bản khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong tháng 6 và tháng 7/2022, Vi Văn H đã có hành vi mua bán 10 tài khoản ngân hàng trái phép. Sau khi bán các tài khoản trên, vì lòng tham nên Vi Văn H đã chiếm đoạt tiền từ những tài khoản ngân hàng này bằng cách thay đổi thông tin thuê bao đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking của người mua tài khoản sang số thuê bao của mình sau đó chiếm quyền truy cập dịch vụ Internet Banking để chiếm đoạt tổng số tiền 573.251.000 đồng. Tuy nhiên, trong vụ án này, cơ quan điều tra mới xác định được 14 bị hại, với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 377.360.500 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn H phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vi Văn H tại phiên tòa hôm nay về khung hình phạt nhẹ hơn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, gây ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức tín dụng và trật tự quản lý kinh tế của nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực tài chính mà còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn H có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì đều chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang thờ cúng Liệt sĩ Vi Văn E (là em trai của ông nội của bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo hiện chưa lập gia đình, chi phí sinh hoạt để phụ thuộc vào bố mẹ, chưa có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[8.1] Đối với chị Trần Thị T (sinh năm 1994) là người sử dụng tài khoản ngân hàng của cá nhân thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng mang tên Hoàng Hữu N với tổng số tiền 6.875.000 đồng, sau đó người sử dụng tài khoản này đã chuyển toàn bộ số tiền 6.875.000 đồng, bị cáo Vi Văn H chiếm đoạt toàn bộ. Vì vậy, buộc bị cáo Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 6.875.000 đồng đã chiếm đoạt.

[8.2] Đối với chị Hồ Thị Tú T cho biết, chị thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mang tên Hoàng Hữu N theo yêu cầu của một đối tượng lừa đảo qua mạng xã hội zalo, với số tiền bị chiếm đoạt là 20.460.000 đồng, tuy nhiên qua kiểm tra, đối chiếu các mã giao dịch thì có cơ sở xác định Vi Văn H chỉ chiếm đoạt số tiền 1.560.000 đồng trong tất cả các mã giao dịch của chị Hồ Thị Tú T đã chuyển, đối với các giao dịch còn lại hiện không có cơ sở để làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, buộc bị cáo Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hồ Thị Tú T 1.560.000 đồng.

[8.3] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy A đã sử dụng tài khoản của cá nhân chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Vi Văn H số tiền 17.000.000 đồng, Vi Văn H đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này nên buộc Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền 17.000.000 đồng.

[8.4] Đối với Nguyễn Thị Ngọc C đã sử dụng tài khoản của cá nhân chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Vi Văn H số tiền 10.000.000 đồng, Vi Văn H đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này nên buộc Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 10.000.000 đồng.

[8.5] Đối với chị Đặng Thị Ngọc L đã sử dụng tài khoản cá nhân nhiều lần chuyển khoản vào tài khoản của Vi Văn H, Nông Văn Đ với số tiền 141.164.500 đồng, qua tài liệu chứng cứ xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Vi Văn H đã chiếm đoạt một phần số tiền là 68.165.500 đồng. Do đó, buộc Vi Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc L 68.165.500 đồng.

[8.6] Đối với chị Trần Thị T (sinh năm 1990) đã sử dụng tài khoản cá nhân chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản Techcombank của Nông Văn Đ, sau đó Vi Văn H chiếm đoạt 9.960.000 đồng. Do đó, buộc Vi Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 9.960.000 đồng.

[8.7] Đối với chị Tạ Thị T đã sử dụng tài khoản cá nhân chuyển 70.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MSB mang tên Tô Đức T, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Vi Văn H đã chiếm đoạt 10.000.000 đồng. Do đó, buộc Vi Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Tạ Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

[8.8] Đối với chị Lê Thị M sử dụng tài khoản cá nhân chuyển 252.000.000 đồng đến tài khoản Techcombank của Nông Văn Đ, sau đó Vi Văn H chiếm đoạt toàn bộ số tiền 252.000.000 đồng. Do đó, buộc Vi Văn H có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 252.000.000 đồng.

[9] Đối với số tiền chị Hồ Thị Tú T, chị Đặng Thị Ngọc L, chị Trần Thị T, sinh năm 1990 yêu cầu bồi thường do vượt quá số tiền bị cáo Vi Văn H chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Hiện nay Cơ quan điều tra đã cung cấp thông tin cho Cục C02 Bộ Công An, hiện nay đã lập chuyên án để làm rõ về các đối tượng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy quyền lợi của các bị hại chị Hồ Thị Tú T, chị Đặng Thị Ngọc L, chị Trần Thị T, sinh năm 1990 sẽ được tiếp tục xem xét trong chuyên án này.

[10] Đối với các bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Vi Văn C, chị Danh Ngọc Y, chị Lê Thị V, chị Dương Thu Ngân và chị Trần Thị Thuý Trang không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11] Đối với những người bị Vi Văn H chiếm đoạt tài sản nhưng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ hoặc không có mặt tại nơi cư trú sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi cơ quan có thẩm quyền điều tra, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với hành vi mua bán thông tin, tài khoản ngân hàng của Vi Văn H, Nông Văn Đ, Tô Đức T, Hoàng Hữu N, Hoàng Văn C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Đối với các đối tượng mua tài khoản ngân hàng với Vi Văn H, do bị cáo không cung cấp được thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

[13] Đối với những người sử dụng tài khoản ngân hàng mà Vi Văn H đã bán, Cơ quan điều tra đã đề nghị nhà mạng cung cấp thông tin chủ các số thuê

bao 0943.741.243, 0942.177.460, 0908.934.617, 0946.216.083, 0932.708.482, quá trình điều tra xác định những người đứng tên các thuê bao này không liên quan đến hành vi phạm tội của Vi Văn H.

[14] Đối với Lưu Mai H là người cho Vi Văn H mượn thẻ ATM để rút tiền mặt, cho mượn số thuê bao di động để sử dụng dịch vụ Internet Banking, quá trình điều tra xác định chị H không biết H sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy không đồng phạm với H.

[15] Đối với các đối tượng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thị T, Hồ Thị Tú T, Nguyễn Thị Thanh D, Vi Văn C, Nguyễn Thị Ngọc C, Dương Thị Thu N, Nguyễn Thị Thúy A, Trần Thị T, Tạ Thị T, Nguyễn Thái B, Đặng Thị Ngọc L, Trần Thị Thùy T và Lê Thị M. Cục C02 Bộ Công an đã xác lập chuyên án để điều tra làm rõ do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không xác minh trong vụ án này.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch trên tổng số tiền phải bồi thường cho các bị hại là  $375.560.500 \text{ đồng} \times 5\% = 18.778.000 \text{ đồng}$  để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên toà có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Những ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những ý kiến không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được chấp nhận.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vi Văn H 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05-01-2023.

**3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Vi Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại chị Trần Thị T (sinh năm 1994), chị Hồ Thị Tú T, chị Nguyễn Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Ngọc C, chị Đặng Thị Ngọc L, chị Trần Thị T (sinh năm 1990), chị Tạ Thị T và chị Lê Thị M với tổng số tiền là 375.560.500 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng), cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Trần Thị T (sinh năm 1994, địa chỉ: Khố Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An) số tiền 6.875.000 đồng (sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho chị Hồ Thị Tú T số tiền 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi triệu đồng);

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng);

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc L số tiền 68.165.500 đồng (sáu mươi tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm đồng);

- Bồi thường cho chị Trần Thị T (sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn P, xã Chi L, huyện T, tỉnh Hải Dương) số tiền 9.960.000 đồng (chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho chị Tạ Thị T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Bồi thường cho chị Lê Thị M số tiền 252.000.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4. Về án phí:** Bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.778.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC01 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Đức Chính**